

PHỤ LỤC 2
Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án 06 và cách tính điểm cho các xã, thị trấn
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND huyện, ngày /6/2023)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Kết quả huyện.....		Số liệu, tài liệu minh chứng, thẩm định
A	ĐIỂM CƠ BẢN	300				
I	Công tác tham mưu, chỉ đạo	30				
1	Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn	3	Có được 3đ; không có được 0đ	Kết quả		
				Điểm		
2	Xây dựng đầy đủ, kịp thời các văn bản cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo của cấp trên về triển khai, thực hiện các nhiệm vụ ĐA06	5	Điểm = tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
3	Chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém trên địa bàn <i>(mỗi văn bản cộng 01 điểm)</i>	5	Điểm = số VB x 1	Kết quả		
				Điểm		
4	Bố trí kinh phí để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 theo phân cấp quản lý	5	Có được 5đ; không có được 0đ	Kết quả		
				Điểm		
5	Có văn bản chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, thành viên Tổ công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng gương mẫu đi đầu đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT, sử dụng tài khoản này (VNeID) để đăng nhập vào	3	Có được 3đ; không có được 0đ	Kết quả		
				Điểm		
6	Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06 đối với cơ quan, đơn vị, cấp cơ sở theo chỉ đạo của cấp trên.	9	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
II	Dịch vụ công trực tuyến	50				
1	Tỷ lệ DVC trực tuyến, nhất là các DVC theo ĐA06 và Quyết định 422/TTg đạt trên 70%	20	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
2	Chất lượng giải quyết DVC trực tuyến <i>(giải quyết đúng và trước hạn các DVC theo ĐA06 và Quyết định 422/TTg)</i>	9	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Kết quả huyện.....		Số liệu, tài liệu minh chứng, thẩm định
3	Thành lập các điểm DVC trực tuyến tại 100% bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã	9	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
4	100% cơ sở lưu trú, cơ sở KCB thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VneID theo hướng dẫn của BCA	6	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
5	Rà soát trang bị đầy đủ hệ thống máy móc, trang thiết bị (máy scan, máy tính...) để số hóa dữ liệu tại bộ phận một cửa cấp xã	6	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
III	Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội	50				
1	100% Bệnh viện lắp đặt thiết bị để đọc mã QR của CCCD gắn chip điện tử hoặc đọc mã QR của VNeID (hoàn thành trong tháng 6/2023)	5	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
2	50% cơ sở khám, chữa bệnh khác lắp đặt thiết bị để đọc mã QR của CCCD gắn chip điện tử hoặc đọc mã QR của VNeID (hoàn thành trong tháng 6/2023)	8	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
3	Tỷ lệ người dân sử dụng CCCD thay thế thẻ BHYT khám chữa bệnh đạt trên 70%	8	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
4	Tỷ lệ đồng bộ CSDL người tham gia BHXH, BHYT với CSDLDCQG đạt 100%	5	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
5	Trên 50% các trường học, cơ sở giáo dục triển khai thu học phí và các khoản thu khác không bằng tiền mặt.	5	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
6	Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán học phí và các khoản thu khác năm học 2023- 2024 đạt 50%.	6	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
7	Cung cấp dữ liệu phục vụ dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng	5	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
8	Hoàn thành việc thu thập, cập nhật, xác thực thông tin tài khoản ban đầu của đối tượng hưởng chính sách ASXH đúng tiến độ (phục vụ hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt)	8	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Kết quả huyện.....		Số liệu, tài liệu minh chứng, thẩm định
IV	Nhóm tiện ích phát triển công dân số	40				
1	Thu nhận hồ sơ CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện	10	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
2	Thu nhận hồ sơ ĐDDT: Trên 70% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên tham gia đăng ký tài khoản ĐDDT mức độ 2 (Thành phố đạt trên 85%) .	10	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
3	Kích hoạt ĐDDT mức 1+2: Trên 70% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên được kích hoạt tài khoản ĐDDT (Thành phố đạt trên 85%)	10	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
4	Có văn bản huy động, giao chỉ tiêu cho lực lượng Đoàn viên thanh niên, Tổ công tác ĐA06 cơ sở, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản ĐDDT	5	Có VB được 5đ; không có được 0 đ	Kết quả		
				Điểm		
5	Tỷ lệ CBCCVC, ĐV, Đoàn viên, hội viên, thành viên Tổ công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT (VNeID)	5	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
V	Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung	60				
1	Tỷ lệ làm sạch dữ liệu dân cư trên 95%	10	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
2	Hoàn thành việc cung cấp dữ liệu phục vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu người có công	5	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
3	Hoàn thành việc chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trẻ em	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
4	Rà soát, bổ sung, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu đối tượng hưởng chính sách xã hội	5	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Kết quả huyện.....		Số liệu, tài liệu minh chứng, thẩm định
5	Cập nhật đầy đủ thông tin dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ công tác đảm bảo an sinh xã hội và giải quyết thủ tục hành chính.	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
6	Cập nhật thông tin tiêm chủng đạt 100%	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
7	Xây dựng hồ sơ khám sức khỏe điện tử	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
8	Triển khai thông kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,... phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
9	Cập nhật dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế vào CSDLQG về BH, kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả khám sức khỏe qua hạ tầng của BHXH để triển khai dịch vụ công cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe toàn trình	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
10	Nhập dữ liệu thông tin Hội người cao tuổi đạt 100%	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
11	Nhập dữ liệu thông tin Hội nông dân đạt 100%	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
12	Nhập dữ liệu thông tin Hội Cựu chiến binh đạt 100%	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
13	Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (hoàn thành tháng 6/2023)	4	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
VI	Công tác tuyên truyền ĐA06	50				
1	Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc KH phát động phong trào thi đua đến các cơ quan, đơn vị địa phương	4	Có được 4đ; không có được 0đ	Kết quả		
				Điểm		
2	Có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, thôn, tổ dân phố tổ chức tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức về Đề án 06 (kèm nội dung, tài liệu	4	Có được 4đ; không có được	Kết quả		

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Kết quả huyện.....		Số liệu, tài liệu minh chứng, thẩm định
2	Quan triệt cho cán bộ, công chức, viên chức về Đề án 06 (kèm nội dung, tài liệu tuyên truyền).	4	Không có được 0đ	Điểm		
3	Có văn bản chỉ đạo (kèm nội dung) tuyên truyền về Đề án 06 trên hệ thống loa FM	4	Có được 4đ; không có được 0đ	Kết quả		
				Điểm		
4	Có văn bản chỉ đạo (kèm nội dung) tuyên truyền về ĐA06 trong các buổi họp thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, trường học...	4	Có được 4đ; không có được 0đ	Kết quả		
				Điểm		
5	Xây dựng, đăng tải, chia sẻ các tin, bài tuyên truyền về Đề án 06 trên các trang mạng xã hội của địa phương (mỗi tin, bài 01 điểm)	5	Điểm= Số tin bài x 1 điểm	Kết quả		
				Điểm		
6	Xây dựng tờ rơi hoặc video tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các DVC trực tuyến theo ĐA06 (16 DVC; mỗi DVC 0,5 điểm)	8	Điểm= Số DVC x 0,5đ	Kết quả		
				Điểm		
7	Xây dựng các pano tuyên truyền về Đề án 06 tại Trung tâm huyện, TP	3	Có được 3đ; không có được 0đ	Kết quả		
				Điểm		
8	Xây dựng các pano tuyên truyền về Đề án 06 tại 100% Trung tâm cấp xã	7	Điểm=Tỷ lệ x điểm tối đa	Kết quả		
				Điểm		
9	Xây dựng các phóng sự tuyên truyền về Đề án 06 (mỗi phóng sự 03 điểm)	6	Điểm= Số phóng sự x 3đ	Kết quả		
				Điểm		
10	Tuyên truyền bằng hình thức khác: Mỗi hình thức 01 điểm (nêu cụ thể....)	5	Điểm= hình thức x 1đ	Kết quả		
				Điểm		
VII	Xây dựng nhân lực	20				
1	Tập huấn, hướng dẫn cho nhân lực thực hiện dịch vụ công, số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính	7	Có được 7đ; không có được 0đ	Kết quả		
				Điểm		
2	Rà soát kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06 cơ sở, bổ sung các thành viên biết sử dụng công nghệ thông tin	6	Có được 6đ; không có được 0đ	Kết quả		
				Điểm		
2	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn hoạt động cho các thành viên Tổ công tác ĐA06 cơ	7	Có được 7đ; không có được	Kết quả		

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Kết quả huyện.....		Số liệu, tài liệu minh chứng, thẩm định
5	sở	7	không có được 0đ	Điểm		
B	ĐIỂM CỘNG					
1	Làm sạch dữ liệu các ngành khác theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ và các bộ, ngành (5điểm/dữ liệu)		Theo nhiệm vụ phát sinh			
2	Đăng ký, thực hiện hiệu quả các mô hình Đề án 06 hoặc có các chỉ tiêu, nhiệm vụ điển hình, nổi bật, cách làm sáng tạo được Tổ công tác Đề án 06/CP, các bộ, ngành Trung ương biểu dương, khen thưởng, nhân rộng (Biểu dương 05 điểm/lần; được nhân rộng, khen thưởng 10 điểm/lần)	20				
3	Đăng ký, thực hiện hiệu quả các mô hình Đề án 06 hoặc có các chỉ tiêu, nhiệm vụ điển hình, nổi bật, cách làm sáng tạo được UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh biểu dương, khen thưởng, nhân rộng (Biểu dương, 03 điểm/lần; được nhân rộng, khen thưởng 05 điểm/lần)	15				
4	Có hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tích cực tham gia Đề án 06	5				
5	Các chỉ tiêu phát sinh khác theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (05 -15 điểm theo tính chất nhiệm vụ)					
C	ĐIỂM TRỪ					
1	Thực hiện không nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định (mỗi lần chậm: từ 1-2 ngày trừ 01 điểm/VB; từ 3 ngày trở lên trừ 02 điểm/VB; không báo cáo trừ 10 điểm/VB)		Không hạn chế			
2	Không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị, dữ liệu theo quy định (trừ 100 điểm/lần)		Không hạn chế			
3	Có chỉ tiêu, nhiệm vụ bị Tổ công tác Đề án 06 CP, các bộ, ngành Trung ương phê bình (trừ 10 điểm/lần)		không hạn chế			
4	Có chỉ tiêu, nhiệm vụ bị UBND tỉnh, Tổ Đề án 06 cấp tỉnh phê bình (trừ 05 điểm/lần)		không hạn chế			

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Kết quả huyện.....		Số liệu, tài liệu minh chứng, thẩm định
5	Có chỉ tiêu, nhiệm vụ bị các sở, ngành chức năng cấp tỉnh phê bình (trừ 03 điểm/lần)	không hạn chế				